CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-624/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 09/11/2026 ĐẾN NGÀY 18/11/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu riêng các ngày 9-10/11 được tăng cường mạnh. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động mạnh, từ 12/11 hoạt động ổn định và suy yếu.

Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 09-11/11 có mưa vừa, mưa to đến rất to và dông, nền nhiệt độ giảm, từ ngày 12-13/11 mưa lớn giảm dần, có mưa rào rải rác, có nơi mưa vừa, mưa to, từ ngày 14-18/11 đêm và sáng có mưa vài nơi, ngày nắng.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị. Những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh, trên vùng biển thành phố có gió cấp 6-7, giật cấp 8-9 tác động đến hoạt động của các tàu thuyền.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 08/11/2026							Ngày 09/11/2026							10/11/2026						11/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	25	4	65	NE	3	90		31	3	95	NE	3	62		24	27	95	NE	4		23	26	95	N	4	
Cẩm Lệ	24	0	45	NE	2	92		31	2	80	NE	2	62		23	26	80	N	3		23	25	90	N	3	
Sơn Trà	24	2	65	E	4	95		31	2	90	ENE	4	65		23	26	95	NNE	3		22	25	90	NE	5	
Hòa Khánh	25	0	40	ENE	2	92		32	4	80	NE	2	62		24	27	80	NE	3		23	26	90	NE	3	
Ngũ Hành Sơn	25	2	60	E	3	94		31	3	95	E	4	65		23	26	90	N	5		23	25	90	NNE	5	
Hòa Tiến	24	0	40	ENE	2	94		32	2	90	NE	2	62		23	27	90	NNE	3		23	26	95	NE	3	
Hải Vân	22	2	60	NE	2	93		31	2	90	N	4	65		23	26	90	N	4		22	25	95	NE	4	
Hoàng Sa	25	0	35	NE	5	92		31	3	80	NE	6	68		24	28	80	NE	8		24	27	75	N	9	
Tam Kỳ	24	3	60	ENE	2	94		31	2	90	ENE	3	65		24	27	95	NE	4		22	26	90	NE	4	
Thăng Bình	24	0	35	NE	3	95		31	3	80	NE	3	64		24	26	80	NNE	3		23	25	90	NNE	4	
Hội An	24	2	65	NE	2	95		32	2	90	ENE	3	64		24	26	90	NE	4		23	25	90	NE	4	
Điện Bàn	24	0	35	ENE	3	93		32	2	95	NE	3	64		24	27	95	NE	3		23	26	90	NE	3	
Đại Lộc	24	0	35	ENE	2	96		31	4	75	NE	2	65		23	26	75	N	3		22	25	90	N	3	
Núi Thành	24	2	65	NE	3	96		32	2	90	NE	3	64		24	26	90	NE	4		23	25	90	NE	4	
Tiên Phước	24	0	35	ENE	2	93		31	2	90	NE	2	65		23	26	95	N	3		22	26	95	N	3	
Trà My	23	0	35	ENE	2	95		31	4	90	NE	2	65		23	26	95	N	3		22	25	90	N	3	
Khâm Đức	23	2	65	NE	2	95		31	2	95	ENE	2	65		23	27	90	NNE	3		21	25	90	NE	3	
Thạnh Mỹ	23	0	35	E	2	94		31	2	90	ENE	2	68		23	27	90	NE	3		22	25	90	NNE	3	
Quế Sơn	23	0	65	ENE	1	93		32	1	80	NE	2	65		23	27	80	NE	3		21	25	75	N	3	
Đông Giang	23	0	35	ENE	2	95		31	2	75	ENE	2	68		22	26	75	NE	3		21	25	80	NNE	3	
Tây Giang	23	0	45	E	1	94		31	2	75	NE	2	68		22	26	80	N	3		22	25	80	NE	3	

Điểm dự báo	12/11/2026				13/11/2026				14/11/2026				15/11/2026				16/11/2026				17/11/2026				18/11/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	23	26	65		23	28	60		25	30	45		25	30	35		25	31	40		25	31	40		25	31	40		**350**
Cẩm Lệ	22	25	65		23	27	60		24	30	35		24	30	45		24	30	45		24	30	35		24	30	35		**300**
Sơn Trà	22	25	65		22	27	65		24	30	35		24	30	60		24	30	40		24	30	35		24	30	40		**370**
Hòa Khánh	23	26	65		23	28	65		25	31	45		25	30	40		25	30	35		25	31	35		25	31	45		**400**
Ngũ Hành Sơn	23	25	65		23	28	65		24	31	65		24	31	60		24	31	65		24	31	45		24	31	45		**320**
Hòa Tiến	22	26	65		23	28	65		25	31	45		25	31	35		25	30	40		25	31	35		25	31	35		**430**
Hải Vân	22	25	65		22	27	65		24	30	65		24	30	60		24	30	40		24	30	35		24	30	35		**450**
Hoàng Sa	24	27	65		24	28	60		25	30	65		25	31	35		25	31	35		25	31	40		25	31	35		**150**
Tam Kỳ	22	26	60		23	28	65		24	30	40		24	30	35		24	30	35		25	30	35		25	30	35		**380**
Thăng Bình	22	25	60		23	27	60		25	31	65		24	31	30		24	31	35		25	31	40		25	31	45		**350**
Hội An	23	25	65		23	27	60		24	30	35		24	30	40		24	30	30		24	30	40		24	30	30		**300**
Điện Bàn	23	26	60		23	28	65		24	31	30		24	31	40		24	31	35		24	31	35		24	31	30		**310**
Đại Lộc	22	25	65		23	28	65		24	31	40		24	30	40		24	31	35		24	31	35		24	31	40		**310**
Núi Thành	23	25	65		23	27	60		25	30	35		24	30	65		24	30	35		25	31	45		25	31	40		**470**
Tiên Phước	22	26	60		23	28	65		24	30	45		24	30	65		24	30	35		24	30	40		24	30	45		**400**
Trà My	22	25	65		22	27	65		23	30	60		23	30	35		23	30	35		23	30	35		23	30	35		**450**
Khâm Đức	21	25	65		23	26	65		23	30	65		23	30	35		23	30	35		23	31	35		23	31	35		**380**
Thạnh Mỹ	21	25	60		23	26	65		23	31	35		23	31	35		23	31	40		23	31	40		23	31	40		**320**
Quế Sơn	21	25	65		23	27	60		23	31	45		23	30	35		23	30	35		23	31	40		23	31	35		**360**
Đông Giang	21	25	65		22	27	65		23	30	65		23	30	35		23	30	45		23	30	45		23	30	35		**150**
Tây Giang	22	25	65		22	26	60		23	30	40		23	30	35		23	30	35		23	30	35		23	30	40		**160**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 09/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Tôn Thị Thảo

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn